

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com  
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI  
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN  
PHÒNG ĐÀO TẠO**

**ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B15QTH\_KHỐI KINH TẾ**  
**TÊN HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**  
**MÃ HỌC PHẦN : MGT - 402**

**ĐỢT HỌC 4**  
**TÍN CHỈ 3**  
**LẦN THI 1**

Ngày thi: 07/11/2010

| ST<br>T | MSV       | Họ và tên         |        | Lớp     | ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%) |   |    |   |    |   |   |   |    |     | ĐIỂM TỔNG KẾT |  | Ghi chú |
|---------|-----------|-------------------|--------|---------|----------------------------|---|----|---|----|---|---|---|----|-----|---------------|--|---------|
|         |           |                   |        |         | A                          | P | Q  | H | L  | M | I | G | F  | SỐ  | CHỮ           |  |         |
|         |           |                   |        |         | 10                         |   | 10 |   | 25 |   |   |   | 55 | 100 |               |  |         |
| 1       | 152337522 | Nguyễn Hoàng      | Anh    | B15QTH1 | 10                         |   | 9  |   | 9  |   |   |   | 8  | 8.6 | Tầm pháp Sầu  |  |         |
| 2       | 152337539 | Hồ Thị            | Chung  | B15QTH1 | 10                         |   | 10 |   | 8  |   |   |   | 4  | 6.2 | Sầu pháp Hai  |  |         |
| 3       | 152337569 | Hoàng Minh        | Đức    | B15QTH1 | 10                         |   | 10 |   | 8  |   |   |   | 9  | 9.0 | Chèn          |  |         |
| 4       | 152337596 | Phạm Thị Phương   | Hoa    | B15QTH1 | 8                          |   | 6  |   | 6  |   |   |   | HP | 0.0 | Khăng         |  |         |
| 5       | 152337615 | Cao Trần Khánh    | Hương  | B15QTH1 | 8                          |   | 9  |   | 9  |   |   |   | 9  | 8.9 | Tầm pháp Chèn |  |         |
| 6       | 152337632 | Nguyễn Trung      | Kiên   | B15QTH1 | 6                          |   | 7  |   | 8  |   |   |   | 6  | 6.6 | Sầu pháp Sầu  |  |         |
| 7       | 152337647 | Bùi Thị           | Linh   | B15QTH1 | 10                         |   | 9  |   | 8  |   |   |   | 9  | 8.9 | Tầm pháp Chèn |  |         |
| 8       | 152337675 | Lê Hải            | Nam    | B15QTH1 | 10                         |   | 10 |   | 9  |   |   |   | 6  | 7.6 | Báý pháp Sầu  |  |         |
| 9       | 152337682 | Trần Thị          | Nga    | B15QTH1 | 10                         |   | 10 |   | 8  |   |   |   | 7  | 7.9 | Báý pháp Chèn |  |         |
| 10      | 152337718 | Nguyễn Trần Thanh | Phương | B15QTH1 | 10                         |   | 10 |   | 8  |   |   |   | 8  | 8.4 | Tầm pháp Bấu  |  |         |
| 11      | 152337723 | Trương Minh       | Quang  | B15QTH1 | 8                          |   | 9  |   | 9  |   |   |   | 2  | 0.0 | Khăng         |  |         |
| 12      | 152337725 | Huỳnh Diệu        | Quỳnh  | B15QTH1 | 10                         |   | 8  |   | 8  |   |   |   | 8  | 8.2 | Tầm pháp Hai  |  |         |
| 13      | 152337737 | Nguyễn Đức        | Tấn    | B15QTH1 | 10                         |   | 9  |   | 9  |   |   |   | 7  | 8.0 | Tầm           |  |         |
| 14      | 152337750 | Vũ Nam            | Thắng  | B15QTH1 | 10                         |   | 9  |   | 9  |   |   |   | 6  | 7.5 | Báý pháp Nầm  |  |         |
| 15      | 152337754 | Nguyễn Thị Kim    | Thoa   | B15QTH1 | 8                          |   | 10 |   | 8  |   |   |   | 7  | 7.7 | Báý pháp Báý  |  |         |
| 16      | 152337758 | Nguyễn Minh       | Thu    | B15QTH1 | 8                          |   | 7  |   | 6  |   |   |   | V  | 0.0 | Khăng         |  |         |
| 17      | 152337774 | Nguyễn Thị Ngọc   | Trang  | B15QTH1 | 10                         |   | 10 |   | 8  |   |   |   | 7  | 7.9 | Báý pháp Chèn |  |         |
| 18      | 152337817 | Lê Văn            | Vũ     | B15QTH1 | 8                          |   | 7  |   | 8  |   |   |   | 7  | 7.4 | Báý pháp Bấu  |  |         |
| 19      | 152357222 | Phạm Xuân Thùy    | Dung   | B15QTH1 | 10                         |   | 10 |   | 6  |   |   |   | 9  | 8.5 | Tầm pháp Nầm  |  |         |
| 20      | 152417176 | Lê Phương         | Mẫn    | B15QTH1 | 6                          |   | 10 |   | 8  |   |   |   | 9  | 8.6 | Tầm pháp Sầu  |  |         |
| 21      | 152527324 | Dương Thị         | Huyền  | B15QTH1 | 10                         |   | 8  |   | 7  |   |   |   | 9  | 8.5 | Tầm pháp Nầm  |  |         |
| 22      | 152527353 | Nguyễn Thị Kiều   | My     | B15QTH1 | 8                          |   | 6  |   | 6  |   |   |   | HP | 0.0 | Khăng         |  |         |
| 23      | 152527397 | Trần Thị          | Thanh  | B15QTH1 | 10                         |   | 8  |   | 7  |   |   |   | 9  | 8.5 | Tầm pháp Nầm  |  |         |
| 24      | 152337532 | Trần Thị Thanh    | Bình   | B15QTH2 | 10                         |   | 8  |   | 8  |   |   |   | 9  | 8.8 | Tầm pháp Tầm  |  |         |
| 25      | 152337543 | Võ Công           | Cường  | B15QTH2 | 10                         |   | 10 |   | 8  |   |   |   | V  | 0.0 | Khăng         |  |         |
| 26      | 152337552 | Nguyễn Thị        | Dung   | B15QTH2 | 10                         |   | 6  |   | 7  |   |   |   | 8  | 7.8 | Báý pháp Tầm  |  |         |
| 27      | 152337572 | Nguyễn Thị        | Giang  | B15QTH2 | 10                         |   | 9  |   | 8  |   |   |   | 9  | 8.9 | Tầm pháp Chèn |  |         |
| 28      | 152337613 | Nguyễn Tiến       | Hưng   | B15QTH2 | 8                          |   | 10 |   | 7  |   |   |   | 9  | 8.5 | Tầm pháp Nầm  |  |         |
| 29      | 152337638 | Nguyễn Thị Phương | Lan    | B15QTH2 | 10                         |   | 10 |   | 9  |   |   |   | 9  | 9.2 | Chèn pháp Hai |  |         |
| 30      | 152337646 | Lê Thị Ngọc       | Liều   | B15QTH2 | 8                          |   | 6  |   | 7  |   |   |   | 9  | 8.1 | Tầm pháp Mất  |  |         |
| 31      | 152337657 | Hồ Thị Kim        | Loan   | B15QTH2 | 10                         |   | 9  |   | 8  |   |   |   | 2  | 0.0 | Khăng         |  |         |
| 32      | 152337681 | Phạm Quốc         | Nga    | B15QTH2 | 10                         |   | 10 |   | 8  |   |   |   | 9  | 9.0 | Chèn          |  |         |
| 33      | 152337708 | Nguyễn Vũ         | Phước  | B15QTH2 | 8                          |   | 10 |   | 7  |   |   |   | 9  | 8.5 | Tầm pháp Nầm  |  |         |
| 34      | 152337713 | Lê Thị Ngọc       | Phương | B15QTH2 | 10                         |   | 10 |   | 6  |   |   |   | 9  | 8.5 | Tầm pháp Nầm  |  |         |

| TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN<br>PHÒNG ĐÀO TẠO |           |                     |         | ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B15QTH_KHỐI KINH TẾ |   |    |   |    |   |   |   |    |     |               |  |         |
|-----------------------------------------|-----------|---------------------|---------|-----------------------------------------------|---|----|---|----|---|---|---|----|-----|---------------|--|---------|
|                                         |           |                     |         | TÊN HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ DỰ ÁN ĐẦU TƯ           |   |    |   |    |   |   |   |    |     | ĐỢT HỌC 4     |  |         |
|                                         |           |                     |         | MÃ HỌC PHẦN : MGT - 402                       |   |    |   |    |   |   |   |    |     | TÍN CHỈ 3     |  |         |
| Ngày thi: 07/11/2010                    |           |                     |         |                                               |   |    |   |    |   |   |   |    |     | LẦN THI 1     |  |         |
| ST<br>T                                 | MSV       | Họ và tên           | Lớp     | ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)                    |   |    |   |    |   |   |   |    |     | ĐIỂM TỔNG KẾT |  | Ghi chú |
|                                         |           |                     |         | A                                             | P | Q  | H | L  | M | I | G | F  | SỐ  | CHỮ           |  |         |
|                                         |           |                     |         | 10                                            |   | 10 |   | 25 |   |   |   | 55 | 100 |               |  |         |
| 35                                      | 152337722 | Phạm Thị Phụng      | B15QTH2 | 8                                             |   | 10 |   | 9  |   |   |   | 9  | 9.0 | Chen          |  |         |
| 36                                      | 152337732 | Nguyễn Thị Ngọc Tâm | B15QTH2 | 10                                            |   | 10 |   | 9  |   |   |   | 9  | 9.2 | Chen pháp Hai |  |         |
| 37                                      | 152337738 | Lê Chí Thanh        | B15QTH2 | 6                                             |   | 6  |   | 6  |   |   |   | 7  | 6.6 | Sau pháp Sau  |  |         |
| 38                                      | 152337744 | Võ Thị Thanh        | B15QTH2 | 10                                            |   | 9  |   | 8  |   |   |   | 7  | 7.8 | Baý pháp Tâm  |  |         |
| 39                                      | 152337752 | Nguyễn Văn Thiên    | B15QTH2 | 8                                             |   | 10 |   | 7  |   |   |   | 7  | 7.4 | Baý pháp Báú  |  |         |
| 40                                      | 152337820 | Huỳnh Thị Xuân      | B15QTH2 | 10                                            |   | 9  |   | 8  |   |   |   | 8  | 8.3 | Tâm pháp Ba   |  |         |

| BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU |                   |    |       |         |
|-----------------------|-------------------|----|-------|---------|
| STT                   | NỘI DUNG THỐNG KÊ | SL | TỶ LỆ | GHI CHÚ |
| 1                     | Số sinh viên đạt  | 34 | 85%   |         |
| 2                     | Số sinh viên nợ   | 6  | 15%   |         |
| TỔNG CỘNG :           |                   | 40 | 100%  |         |

|                |                        |                                    |                       |
|----------------|------------------------|------------------------------------|-----------------------|
|                |                        | Đà Nẵng, ngày 23 tháng 11 năm 2010 |                       |
| LẬP BẢNG       | KIỂM TRA               | TTĐT TỪ XA & T.XUYỀN               | PHÒNG ĐÀO TẠO         |
|                | (ký và ghi rõ họ tên)  | (ký và ghi rõ họ tên)              | (ký và ghi rõ họ tên) |
|                |                        |                                    |                       |
| Nguyễn Kim Đức | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | TS. Hồ Văn Nhân                    | ThS. Nguyễn Hữu Phú   |
|                |                        |                                    |                       |